TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 9-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ GÒ CÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà **Lê Thị Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Tuấn Trường.**

2. Ông **Đàm Kiến Dân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh ngày 17/5/1995 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp GM, xã BÂ, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Tấn Th**, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 13/4/2018, bản tự khai ngày 04/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày: Chị và anh Huỳnh Tấn Th chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Xuân, thị xã Gò Công cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/01/2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, mỗi lần cải nhau anh Th hay đập đồ trong nhà. Cho đến ngày 14 tháng Giêng năm 2018 chị T và anh Th lên Sài Gòn làm khoảng một tháng xảy ra cải nhau. Sau đó chị T về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Từ khi chị T về quê anh Th và mẹ anh Th có đến nhà chị T nhưng bắt bẽ gia đình chị T đủ chuyện dẫn đến chị bất mãn với cuộc hôn nhân này. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống. Do

đó:

Về tình cảm: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Th.

Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****** *Tại bản tự khai ngày 17/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Tấn Th trình bày:*

Anh Th và chị T quen nhau được một năm mới tổ chức lễ cưới vào ngày 04/11/2017 sau khi cưới nhau sống chung với gia đình anh Th tại thị xã Gò Công, chung sống với nhau khoảng ba tháng thì vợ chồng lên Sài Gòn thuê nhà trọ ở đi làm. Vợ chồng cải nhau vì chuyện ghen tuông, vợ anh bỏ đi khoảng hai tháng, anh đi tìm vợ anh để nói chuyện nhưng vợ anh không chịu nghe. Thời gian sống chung do anh bị thất bại trong việc làm ăn nên anh thường cáo gắt. Anh thấy anh có lỗi với vợ anh nhiều. Nay anh còn thương vợ, yêu cầu được đoàn tụ. Anh hứa sẽ sửa đổi tánh tình, anh Th không đồng ý ly hôn.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại khoản 1Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Huỳnh Tấn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Huỳnh Tấn Th chung sống với nhau từ năm 2017, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã Gò Công cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/01/2018 là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Th ghen tuông nên thường xuyên cải nhau. Chị và anh Th đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không hàn gắn tình cảm lại được. Hơn nữa, khi chị T xin ly hôn, anh Th có đến Tòa dự hòa giải một lần vào ngày 01/6/2018, anh tha thiết xin được đoàn tụ, xin để thời gian cho vợ chồng hàn gắn đến cuối tháng 8/2018 Tòa giải quyết tiếp. Tuy nhiên, sau đó Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đến để dự phiên tòa, chứng tỏ anh Th cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, much đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Th.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 42445 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Khấu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND xã BX, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.